

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 09 - 02 - 2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thái Hà

Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mạnh Huy

Bà Lê Thị Thanh Hương

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Trần Xuân Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Ninh Công K, sinh Năm 1941, nơi sinh tại tỉnh Nam Định (cũ); giới tính: Nam; Số CCCD: 036041000658; nơi cư trú: thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh Công K1 và bà Bùi Thị C (đều đã chết); Có vợ là Ninh Thị Đ có 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2025 đến ngày 13/3/2026 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Ninh Công K theo chỉ định: Bà Nguyễn Thị O - Luật sư - Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (Có mặt).

- Bị hại: Bà Ninh Thị Đ, sinh năm 1945; nơi cư trú: thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*; Anh Ninh Công Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Hữu S, ông Nguyễn Hữu L, bà bà Nguyễn Thị Q1 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Công K và bà Ninh Thị Đ cùng trú tại thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình là vợ chồng. Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nên bà Đ sang ở nhà bà Ninh Thị C1 gần sát nhà K (bà C1 là em gái K, hiện đang sinh sống tại Hà Nội). Khoảng 12 giờ ngày 23/9/2025, K cầm 01 con dao kích thước (28x8)cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, 01 lưỡi sắc chuôi dao bằng gỗ từ nhà đi sang nhà bà Đ đang ở. Khi sang đến nơi, K nhìn thấy bà Đ đang ngồi trên giường tại phòng khách, K đi đến gần giường hỏi bà Đ oan S1 không về sống chung thì bà Đ không nói gì. K cầm dao ở tay phải chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bà Đ, bà Đ giơ tay trái đỡ thì bị K dùng dao chém nhát thứ 02 vào tay trái. Sau đó, K dùng tay trái túm tóc bà Đ ghì đầu xuống giường rồi dùng tay phải cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát theo chiều từ trên xuống vào đầu, gáy bà Đ. Bà Đ giơ hai tay lên đỡ và kêu cứu thì chị Nguyễn Thị Q1, ông Nguyễn Hữu L, anh Nguyễn Hữu S là hàng xóm của bà Đ ở gần đó nghe thấy liền chạy sang và chứng kiến được hành vi K đang cầm dao chém vào đầu bà Đ. Do sợ hãi vì thấy K đang cầm dao nên không ai dám vào can ngăn mà chạy ra ngoài hô hoán hàng xóm và đi gọi con trai K là anh Ninh Công Q sang. Anh Ninh Công Q đến giằng được dao khỏi tay K, lúc đó K mới dừng lại và bỏ về nhà.

Hậu quả: Bà Đ bị thương ở vùng mặt sau cằm tay trái vết thương 6cm; Vùng trước ngoài cổ tay trái, vết thương khoảng 5cm; mu cổ tay trái có 3 vết thương lớn lần lượt 8cm, 12 cm, 10 cm và bị gãy đốt bàn 2 và 5, gãy đốt 1 ngón 2, đốt 2 ngón 3; vết thương mu đốt 2 ngón 3 tay trái khoảng 2 cm, đứt bán phần gân duỗi; Vết thương mu đốt 2, ngón IV tay trái khoảng 2x1 cm, nhăm nhở không đứt gân; Vết thương mu đốt 1 ngón V tay trái 2x1 cm, đứt bán phần gân duỗi; Vết thương lớn sau tai trái khoảng 12 cm, sắc gọn lên cả vành tai; vết thương sau tai trái ngang dái tai khoảng 5 cm, nông; vết thương đỉnh cằm có 7 vết thương, mỗi vết khoảng 4 cm, sắc gọn; Vùng trên tai phải có vết thương khoảng 3 cm sắc gọn; vùng sau tai phải có vết thương khoảng 3 cm sắc gọn phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 23/9/2025 đến 31/10/2025 thì ra viện.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường xảy ra vụ án ngày 23/9/2025 tại chỗ ở của bà Ninh Thị Đ, thuộc thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình, căn nhà cấp 4 quay hướng nam.

Vị trí tại phòng khách, kê giường gỗ KT(1,95x1,6x 0,5)m trên chiếu, gối, chăn, quần áo, quạt cầm tay, quạt điện có bám dính chất màu nâu đỏ dạng thắm, chùi quyết tập trung ở góc giường, phía đông nam KT (1,6x1,33)m tâm vết cách thành giường phía đông 0,45m, cách thành giường phía nam 0,6m, trong vết có lẫn các chất dạng lông tóc, da cơ (VT1). Tương ứng với vết này, tại gầm giường có đám chất màu nâu đỏ dạng đậm đặc, tâm vết cách tường phía đông 1,9m, cách tường phía bắc 1,5m

Nền phòng khách khu vực phía đông nam giường gỗ có đám chất màu nâu đỏ dạng phun bắn, nhỏ giọt trên diện (2,3x2,1)m, tâm vết cách tường phía đông 01m, cách tường phía bắc 1,8m (VT2).

Trên nền hiên nhà tại vị trí cách tường phía nam 0,3m, cách mép cửa phía đông 1,25m có 01 con dao KT(28x8cm), lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, 01 lưỡi sắc dài 17,5cm, bản rộng nhất 8cm, trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc cán dao bằng nhựa bọc nylon (KT(10,5x3,5)cm (VT3).

Phòng bếp KT(1,9x1,7)m phía nam giáp tường, phía Tây có 01 cửa ra vào thông ra phòng khách KT(1,8x0,66)m có cánh mở ra phòng khách, trên chậu rửa kim loại có 01 mảnh vải KT(35x15)cm có bám dính chất màu nâu đỏ, 01 áo dài tay màu tím bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, da cơ (VT4)

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: Chất màu nâu đỏ, chất dạng da cơ tại vị trí góc giường (VT1); Chất màu nâu đỏ ở trên nền nhà dưới gầm giường tương ứng với (VT1); Chất màu nâu đỏ ở VT2; 01 con dao kích thước (28x8) cm lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, một lưỡi sắc dài 17,5 cm, bản rộng nhất 8cm trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, cán dao bằng nhựa bọc nylon kích thước (10,5x3,5) cm tại (VT3); 01áo dài tay màu tím bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, da cơ ở (VT4).

Đồ vật, tài liệu tạm giữ trong quá trình điều tra : Chị Ninh Thị T (con gái K) giao nộp 01 đĩa DVD lưu giữ 02 (hai) file Video trong camera tại phòng khách chỗ ở của bà Đ ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc; 01 (một) áo sơ mi cộc tay có cổ, màu trắng có cúc màu đen, trên áo có bám dính chất màu nâu đỏ.

Anh Ninh Công Q giao nộp: 01 (một) giấy chứng nhận kỷ niệm chương cựu chiến binh mang tên Ninh Công K; 01 (một) sổ tay hội viên hội NNCD da cam Dioxin mang tên Ninh Công K; 01 (một) Quyết định số: 1045/QĐ ngày 01/10/1975 của V về việc phục viên đối với ông Ninh Công K; 01 (một) Quyết định về việc thực hiện chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của

họ bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh số: 923/QĐ-LĐTBXH ngày 15/9/2003 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh N; 02 (hai) giấy chứng nhận huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 1 và hạng 3 mang tên Ninh Công K.

Xác minh tại UBND xã V, tỉnh Ninh Bình xác nhận Ninh Công K hiện đang được hưởng chế độ bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở xuống (đối tượng người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học).

Kết quả giám định:

Ngày 02/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ban hành Quyết định trưng cầu giám định số B3935/QĐ-CSHS trưng cầu V1 giám định ADN trên 02 mẫu giám định: 01 mẫu chất màu nâu đỏ, chất dạng da cơ (ghi thu tại vị trí số 1 tại hiện trường - ký hiệu A1) và 01 mẫu con dao kích thước (28x8)cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông (ghi thu tại hiện trường vị trí số 3 tại hiện trường - ký hiệu A2) so sánh với mẫu máu của bà Ninh Thị Đ (ký hiệu M).

Ngày 13/10/2025, V1 ra bản Kết luận giám định ADN số: HT655.25/PY-XNSH, kết luận: *“Chất màu nâu đỏ, chất dạng da cơ tại vị trí số 1 (ký hiệu A1), dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của con dao tại hiện trường vị trí số 3 (ký hiệu A2) gửi giám định là máu người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của bà Ninh Thị Đ (ký hiệu M)”*

Ngày 10/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ban hành Quyết định trưng cầu giám định số B5524/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh giám định vũ khí, đối với con dao kích thước (28x8)cm, lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông (ghi thu tại hiện trường vị trí số 3 tại hiện trường). Ngày 24/11/2025, Phòng K2 Công an tỉnh N ra bản Kết luận giám định số: 1852/KL-KTHS, kết luận: *“Mẫu giám định ký hiệu A2 gửi giám định không phải là vũ khí, công cụ hỗ trợ và không thuộc danh mục nào theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C3 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”*

- Ngày 04/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ban hành Quyết định trưng cầu giám định số B5345/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh giám định dữ liệu điện tử mẫu giám định là 02 đoạn video do chị Ninh Thị T giao nộp. Ngày 19/12/2025, Phòng K2 Công an tỉnh N ra bản Kết luận giám định số: 1783/KL-KTHS, kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu: A1, A2)”*.

- Ngày 04/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ban hành Quyết định trưng cầu giám định số B5346/QĐ-CSHS trưng cầu Trung Tâm pháp y tỉnh N giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Ninh Thị Đ.

Ngày 12/11/2025, Trung Tâm pháp y tỉnh N ra bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 293/KLTTCT-TTPY, kết luận: “*Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ninh Thị Đ sinh năm 1945 tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích. Do vật sắc trực tiếp gây nên.*”

Ngày 06/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N gửi Công văn số 4728/CSHS-Đ2 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh N về việc đối với trường hợp bệnh nhân Ninh Thị Đ nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời có nguy hiểm đến tính mạng không. Vết thương của bệnh nhân Đ có phải là vị trí nguy hiểm trên cơ thể con người không?

Ngày 09/12/2025, Bệnh viện Đa khoa tỉnh N gửi công văn phúc đáp số 1884/BVĐK-KHTH trả lời “Với tình trạng sốc mất máu do nhiều vết thương đang chảy máu nếu không được xử trí cấp cứu cầm máu kịp thời thì bệnh nhân có nguy cơ cao tử vong. Các tổn thương của người bệnh tại vùng đầu, mặt, vành tai là khu vực giải phẫu quan trọng, nơi có nhiều mạch máu nuôi lớn và cơ quan quan trọng, nên được xếp vào vùng nguy hiểm, có khả năng nhiễm trùng hoặc ảnh hưởng đến chức năng sống nếu không được điều trị đúng và kịp thời”

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chất màu nâu đỏ, chất dạng da cơ tại vị trí góc giường (VT1); Chất màu nâu đỏ ở trên nền nhà dưới gầm giường tương ứng với (VT1); Chất màu nâu đỏ ở VT2; 01 con dao kích thước (28x8) cm lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, một lưỡi sắc dài 17,5 cm, bản rộng nhất 8cm trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, cán dao bằng nhựa bọc nilon kích thước (10,5x3,5) cm tại (VT3); 01 áo dài tay màu tím bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, da cơ ở (VT4); 01 (một) áo sơ mi cộc tay có cổ, màu trắng có cúc màu đen, trên áo có bám dính chất màu nâu đỏ là áo của K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, các vật chứng trên được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ 02 (hai) file Video trong camera tại phòng khách chỗ ở của bà Đ ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ con trai là anh Ninh Công Q bồi thường một phần thiệt hại cho bà Ninh Thị Đ số tiền 1.200.000 đồng. Bà Đ không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Ninh Công K về tội: “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ninh Công K phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 57 của BLHS, xử phạt bị cáo Ninh Công K từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ con trai là Ninh Công Q bồi thường một phần thiệt hại cho bà Ninh Thị Đ số tiền 1.200.000 đồng. Bà Đ không có yêu cầu, đề nghị ông K bồi thường gì khác về dân sự nên không xem xét để giải quyết trong vụ án này.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 DLTTHS:

- Các vật chứng thu giữ của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm: Đối với chất màu nâu đỏ, chất dạng da cơ tại vị trí góc giường (VT1); Chất màu nâu đỏ ở trên nền nhà dưới gầm giường tương ứng với (VT1); Chất màu nâu đỏ ở VT2; 01 con dao kích thước (28x8) cm lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, một lưỡi sắc dài 17,5 cm, bản rộng nhất 8cm trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, cán dao bằng nhựa bọc nylon kích thước (10,5x3,5) cm tại (VT3); 01 áo dài tay màu tím bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, da cơ ở (VT4); 01 (một) áo sơ mi cộc tay.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ninh Công K phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh, khung, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS; Đề nghị áp dụng các tình tiết: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhờ con trai là Ninh Công Q bồi thường cho bà Ninh Thị Đ số tiền 1.200.000 đồng; bị cáo đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng huân chương của nhà nước; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trên 84 tuổi, hiện đang được hưởng chế độ chất độc da cam là người già yếu - theo quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS

để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền đã bồi thường cho bị hại, về hình phạt đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phần thủ tục tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt gia đình giữa hai vợ chồng, bị cáo đã sử dụng bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) mang từ nhà theo chém liên tiếp nhiều nhất vào vùng đầu, gáy.. của bà Đ (là phần trọng yếu trên cơ thể con người) trong đó 7 nhất trúng vào vùng đỉnh đầu, 04 nhất vùng tai trái, 02 nhất trúng vùng tai phải; 08 nhất trúng cẳng tay, cổ tay và mu bàn tay trái của bà Đ. Hậu quả làm bà Đ bị thương tổn hại sức khỏe 27%, bà Đ không tử vong là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về việc bị cáo, bị hại có đề nghị xét xử vắng mặt và HĐXX vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 290; 292 BLTTHS.

Về quan điểm của Đại diện VKS, người bào chữa tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm tranh tụng của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án. Quan điểm của Đại diện VKS đại diện của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ninh Công K có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của

người bị hại, của những người làm chứng trong vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể; các vật chứng đã thu giữ; các bản ảnh, các video trích từ camera ghi lại toàn bộ diễn biến vụ án; các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt gia đình giữa hai vợ chồng, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/9/2025 tại chỗ ở của bà Ninh Thị D thuộc thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình, Ninh Công K đã sử dụng con dao bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) mang từ nhà theo chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, gáy... của bà Đ (là phần trọng yếu trên cơ thể con người) . Hành vi nêu trên của bị cáo Ninh Công K đã phạm tội “Giết người”. Thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Ninh C2 về tội “Giết người” tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2026 của theo điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Ninh Công K là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội thể hiện tính côn đồ, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng sức khỏe của bà Ninh Thị Đ được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt rất nghiêm minh trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[4]. Khi áp dụng mức hình phạt cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhờ con trai là Ninh Công Q bồi thường cho bà Ninh Thị Đ số tiền 1.200.000 đồng; nhân thân không có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng huân chương của nhà nước; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trên 84 tuổi, hiện đang được hưởng chế độ chất độc da cam là người già yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để vừa thể hiện nguyên tắc nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt gia đình giữa hai vợ chồng, bị cáo đã sử dụng bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, gáy.. của bà Đ (là phần trọng yếu trên cơ thể con người) trong đó 7 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu, 04 nhát vùng tai trái, 02 nhát trúng vùng tai phải; 08 nhát trúng cẳng tay, cổ tay và mu bàn tay trái của bà Đ. Hậu quả làm bà Đ bị thương tổn hại sức khỏe 27%, bà Đ không tử vong là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử phạt bị cáo Ninh Công K phải cách ly xã hội mới đảm bảo tác giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ con trai là anh Ninh Công Q bồi thường một phần thiệt hại cho bà Ninh Thị Đ số tiền 1.200.000 đồng. Bà Đ không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về dân sự nên không xem xét để giải quyết trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm: Đối với chất màu nâu đỏ, chất dạng da cơ tại vị trí góc giường (VT1); Chất màu nâu đỏ ở trên nền nhà dưới gầm giường tương ứng với (VT1); Chất màu nâu đỏ ở VT2; 01 con dao kích thước (28x8) cm lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, một lưỡi sắc dài 17,5 cm, bản rộng nhất 8cm trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, cán dao bằng nhựa bọc nylon kích thước (10,5x3,5) cm tại (VT3); 01 áo dài tay màu tím bám dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, da cơ ở (VT4); 01 (một) áo sơ mi cộc tay.

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ninh Công K phạm tội: "*Giết người*".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Công K 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất màu nâu đỏ (VT1); 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất màu nâu đỏ (VT2); 01 túi niêm phong mã số PS2-24133448 bên trong có 01 con dao kích

thước (28x8) cm lưỡi dao bằng kim loại đầu vuông, một lưỡi sắc dài 17,5 cm, bản rộng nhất 8cm, phần cán dao dài 11 cm; 01 túi niêm phong mã số: NS124149162 bên trong có 01 áo dài tay màu tím bầm dính chất màu nâu đỏ, chất dạng lông tóc, da cơ ở (VT4); 01 (một) áo sơ mi cộc tay.

(Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ninh Công K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - VKSND Tối cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
 - Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình;
 - Bị cáo (01 bản);
 - Người có QLNV- LQĐVA (1 bản);
 - Người bào chữa (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Chu Thái Hà**

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tuấn Chu Thái H

